TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **113** /2020/QĐST-HNGĐ	*H Đ, ngày 13 tháng 02 năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 18/01/1982.
- Anh Lê Đình C, sinh ngày 26/9/1977.

Đều ĐKHKTT: Số 23, ngõ 5 N V X, phường Q T, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh T và Anh Lê Đình C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường N T , quận H Đ, thành phố Hà Nội ngày 17/9/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều xung đột, mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không đồng quan điểm trong nhiều vấn đề; vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hai gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải, bản thân hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay chị T, anh C xác định vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh T và anh Lê Đình C xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lê K, sinh ngày 17/3/2004 và Lê Vy, sinh ngày 22/5/2011.

Ly hôn chị T, anh C thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho : chị Ngô Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị T 2.000.000 đồng/ tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

5. Về lệ phí: Anh C tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh T và anh Lê Đình C đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Lê K, sinh ngày 17/3/2004 và Lê Vy, sinh ngày 22/5/2011.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị T 2.000.000 đồng/ tháng kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008720 ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận H Đ;*
- *UBND xã, phường nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm